TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-TCDS	*Thạch An, ngày 23 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-TCDS ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa: nguyên đơn Nguyễn Thanh T, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C và bị đơn Nguyễn Hùng T, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lục Thị R, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C. Về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C;
- Bị đơn: Nguyễn Hùng T, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lục Thị R; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về phần đất:

+ Lấy mép ngoài cách cột neo của cột sóng Viettel ngoài cùng nằm về phía đất của bà Nông Thị N (thửa đất số 254, GCNQSDĐ đứng tên bà Nông Thị N, bà Nđã chết) 01m kéo xuống theo giông làm ranh giới mới giữa 02 thửa đất 248 cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Thanh T và thửa đất 254 cấp GCNQSDĐ cho bà Nông Thị N (mẹ của ông Nguyễn Hùng T). Vị trí của đường ranh giới mới này nằm hoàn toàn trong thửa đất số 248, tờ bản đồ số 03, cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Thanh T.

+ Diện tích đất ông Nguyễn Thanh T và bà Lục Thị R thỏa thuận cắt cho ông Nguyễn Hùng T là 59447 m^2 thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 3, UBND huyện Thạch An cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh T (theo xác định của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạch An), có các cạnh tiếp giáp như sau:

▪ Phía bắc giáp thửa đất số 241, tờ bản đồ số 3 UBND huyện Thạch An cấp cho bà Đàm Thị T và thửa đất số 232, tờ bản đồ số 3 UBND huyện Thạch An cấp cho bà Nông Thị V;

▪ Phía nam giáp thửa đất số 265, tờ bản đồ số 3 UBND huyện Thạch An cấp cho ông Nguyễn Thanh T;

▪ Phía tây giáp thửa đất số 254, tờ bản đồ số 3 UBND huyện Thạch An cấp cho bà Nông Thị N;

▪ Phía đông giáp phần còn lại của thửa đất số 248, tờ bản đồ số 3 UBND huyện Thạch An cấp cho ông Nguyễn Thanh T.

- Về cột sóng Viettel: Vị trí cột sóng Viettel và các cột neo của cột sóng Viettel nằm hoàn toàn trong thửa đất số 248, tờ bản đồ số 3, UBND huyện cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Thanh T. Cột sóng Viettel không nằm trong diện tích 59447 m^2 đất ông Nguyễn Thanh T và bà Lục Thị R thỏa thuận cắt cho ông Nguyễn Hùng T.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi hết 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), nguyên đơn Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn Nguyễn Thanh T là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo của xã Canh Tân nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự. Xác nhận ông Nguyễn Thanh T đã nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo biên lai 0000918 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, ông Nguyễn Thanh T được trả lại 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Tòa án.

+ Bị đơn Nguyễn Hùng T là hộ nghèo của xã Canh Tân (theo xác nhận của UBND xã Canh Tân) thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng